

Số: 941/TMBG-BVĐKT

Hoà Bình, ngày 4 tháng 9 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Hiện tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình đang triển khai xây dựng giá dự toán gói thầu mua sắm hàng hoá sản phẩm hỗ trợ chăm sóc và phục vụ cho bệnh nhân tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình năm 2024.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình kính mời các quý công ty báo giá hàng hoá sản phẩm hỗ trợ chăm sóc và phục vụ cho bệnh nhân như sau:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian thực hiện
1	Hàng hoá, sản phẩm hỗ trợ chăm sóc và phục vụ bệnh nhân năm 2024 (Chi tiết tại phụ lục đính kèm)	Gói	01	12 tháng

Lưu ý: Đơn giá đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có), bên mua không phải trả thêm bất kỳ chi phí nào khác.

- Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng dự toán, kinh phí mua sắm.
- Thời hạn gửi báo giá: Trước 17h ngày 13 tháng 9 năm 2024
- Yêu cầu báo giá: 1 bản chính bằng tiếng Việt.
- Hình thức báo giá: Bản cứng hoặc bản mềm (Đã đóng dấu)
- Địa điểm nhận báo giá: Ms Trương Thị Thanh Thảo - Phòng Tài Chính Kế toán - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình (Bên ngoài phong bì ghi rõ: "Thư báo giá – tên gói thầu....")

Địa chỉ: Tổ 10 - Phường Đồng Tiến - Thành phố Hoà Bình - Tỉnh Hoà Bình
SĐT: 02183.896.546

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (BC);
- Phòng TCKT;
- Lưu VT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Diệu



PHỤ LỤC

(Kèm theo thư mời báo giá 941/TMBG-BVĐKT ngày 4 tháng 9 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình)

STT	Nội dung	Yêu cầu	Quy cách SP, Xuất xứ, chất liệu	ĐVT	Số Lượng
1	Sản phẩm nước tắm thảo dược cho trẻ sơ sinh	Thể tích: 200 ~ 300ml	Thành phần chính: Trà không, Chè rừng, Thảo dầu, Kinh giới, Cối xay, Sa nhân,...	Chai	400
2	Sản phẩm dung dịch vệ sinh phụ nữ thảo dược	Thể tích: 200 ~ 300ml	Thành phần chính: Trà xanh, Cỏ xạ hương, Tía tô, Lô hội, Nano Bạc, Nano Collagen, vitamin B5...	Chai	4.000
3	Sản phẩm Nước xông tắm gội cho sản phụ	Thể tích: 200 ~ 300ml	Thành phần chính: Mộc thông, Trà không, Chè rừng, Quế, Màng tang, Na rừng, Vót thơm, Cơm cháy, Chừa dù....	Chai	4.000
4	Sản phẩm Sữa tắm gội hàng ngày dùng cho trẻ sơ sinh	Thể tích: 200 ~ 300ml	Thành phần chính: Purified Water, Disodium laureth sulfate, Cocamidopropyl betaine, Cocamide MEA, PEG-120 Methyl Glucose Dioleate, Sodium PCA, 2-Phenoxyethanol, Perfume, Hydroxypropyl Guar hydroxypropyltrimonium chlororide, lactic acid... Không chứa các chất độc hại: Paraben và các chất có thể gây ung thư và ảnh hưởng tới sức khỏe sinh sản phù hợp với hầu hết các bé, kể cả bé có làn da nhạy cảm, kích ứng.	chai	600
5	Dầu gội 3-1	Thể tích: \geq 5,8 ml	Thành phần chính: Nước, Sodium Laureth Sulfate, Sodium Lauryl Sulfate, Sodium Chloride, Dimethicone, Glycol Distearate, Citric Acid, Sodium Citrate, Cocamide MEA, Sodium Xylenesulfonate, Cocamidopropyl Betaine, Fragrance, Guar Hydroxypropyltrimonium Chloride, Sodium Benzoate, Tetrasodium EDTA, Methylchloroisothiazolinone, Methylisothiazolinone ...	Gói	300

6	Gel tắm gội khô	Thể tích: 200 ~ 300ml	Thành phần chính: Ethanol, glycerin, dịch chiết xuyên tâm liên, dịch chiết lá trà xanh, dịch chiết gừng, nano bạc, nano curcumin, tinh dầu bạc hà, allantoin....	Chai	200
7	Băng vệ sinh dùng cho sản phụ	Đóng gói: ≤ 30 miếng/gói	Thành phần chính: Vải không dệt; bông cellulose; hạt siêu thấm; PE; Chun co giãn ôm khít chống tràn, polyme kết dính; Giấy tráng silicon, nano bạc, hương - Về ngoại quan: Bột giấy trắng, dàn đều suốt chiều dài miếng sản phẩm. Hình dáng miếng sản phẩm cân đối giữa các đai dính bụng và lõi bông. Mỗi hàn chắc chắn không bong hờ. Các đường cắt đều, cân đối. Sản phẩm phải sạch, không có bụi, dầu mỡ và các vật lạ. - Chiều dài miếng sản phẩm (đo chỗ dài nhất): 445 mm- Chiều rộng miếng sản phẩm(đo chỗ rộng nhất): 175 mm- Khối lượng miếng:22,4g. Dung sai cho phép theo khối lượng: ± 5mm- Khả năng thấm hút: ≥ 240 ml- Thời gian thấm hút: ≤ 7s- Tổng số vi khuẩn hiếu khí: ≤ 200 khuẩn lạc/g- Tổng số nấm mốc: ≤ 100 khuẩn lạc/g- Độ pH: 6-8	Miếng	9.600



8	Tã dán người lớn	Đóng gói: ≤ 30 miếng/gói	<p>Nguyên liệu: Vải không dệt, Bông Cellulose, chất kháng khuẩn, các thành phần khác</p> <p>2. Chiều dài miếng sản phẩm : ≤930 mm</p> <p>3. Chiều rộng miếng sản phẩm : ≤865 mm</p> <p>4. Khối lượng miếng: 107,5 g ± 7g</p> <p>5. Khả năng thấm hút: ≥ 1300 ml</p> <p>6. Thời gian thấm hút: ≤ 40s</p> <p>7. Độ pH: 6-8</p> <p>8. Tổng số vi khuẩn hiếu khí không lớn hơn 200 CFU/g</p> <p>9. Tổng số nấm mốc không lớn hơn 100 CFU/g</p>	Miếng	8.000
9	Tấm đệm lót siêu thấm	Đóng gói: ≤ 20 miếng/gói	<p>Chiều dài miếng sản phẩm (đo chỗ dài nhất): 720 mm- Chiều rộng miếng sản phẩm(đo chỗ rộng nhất): 420 mm- Vải không dệt;- Hạt siêu thấm;- Bông Cenlulose;- PE;- Giấy;- Giấy tráng Silicon;- Polyme kết dính;- Chất kháng khuẩn;- Nano bạc;- Ngoại quan: Hình thức bên ngoài: bột giấy trắng, dàn đều suốt chiều dài miếng sản phẩm. Hình dáng miếng sản phẩm cân đối giữa các đai dính bụng và lõi bông. Mối hàn chắc chắn không bong hờ. Các đường cắt đều, cân đối. Sản phẩm phải sạch, không có bụi, dầu mỡ và các vật lạ khác. Lốp màng kết dính tốt với lõi bông.- Khối lượng miếng: 69,0g . Dung sai cho phép theo khối lượng: 10%- Khả năng thấm hút: ≥ 660 ml- Thời gian thấm hút: ≤ 50s- Tổng số vi khuẩn hiếu khí: ≤ 200 khuẩn lạc/g- Tổng số nấm mốc: ≤ 100 khuẩn lạc/g- Độ pH: 6-8</p>	Miếng	40.000

10	Tã dán trẻ em	Đóng gói: ≤ 38 miếng/gói	Chiều dài miếng sản phẩm (đo chỗ dài nhất): 365 mm- Chiều rộng miếng sản phẩm(đo chỗ rộng nhất): 371 mm- Màng thấm: Vải không dệt(Polyolefin, Polyester):- Lõi thấm: bột giấy, hạt siêu thấm;- Dải băng dính: Polyolefin;- Chun sợi: Polyurethane;- Polyme kết dính;- Ngoại quan: Hình thức bên ngoài: bột giấy trắng, dàn đều suốt chiều dài miếng sản phẩm. Hình dáng miếng sản phẩm cân đối giữa các đai dính bụng, đai trước bụng, thun bụng, vách đứng và lõi bông. Mỗi hàn chắc chắn, không bong hờ. Các đường cắt đều, cân đối. Sản phẩm phải sạch, không có bụi, không có dầu mỡ và các vật khác. Lớp màng kết dính tốt với lõi bông.- Khối lượng miếng: 16,9g . Dung sai cho phép theo khối lượng: 10%- Khả năng thấm hút: ≤ 55g- Độ thấm ngược: ≤ 3g- Thời gian thấm hút: ≤ 8s- Dung sai cho phép theo kích thước +/- 10%- Tổng số vi khuẩn hiếu khí: ≤ 200 khuẩn lạc/g- Tổng số nấm mốc: ≤ 100 khuẩn lạc/g- Độ pH: 6,5-7,5	Miếng	31.540
11	Bàn cạo	1 cái/ hộp	- Lưỡi dao được làm bằng Platinum - Cán và Lưỡi có thể tháo rời để vệ sinh - Cán nhựa polystyrene	cái	150
12	Lưỡi lam	10 cái/ hộp	Chất liệu : Thép không gỉ	cái	300
13	Giấy ăn	KT ≥ 320x320mm , 100 tờ/gói	Thành phần :100% bột giấy nguyên chất, không dùng chất tẩy trắng	Gói	6.000
14	Tấm lót nilon	Kích thước ≥ 60x80cm	Chất liệu nilong (Polyamide), chắn nước tốt, nước chảy dễ dàng không đọng bề mặt	Cái	150
15	Khăn mặt các màu	Kích thước ≥ 28x46cm	Thành phần: 80% cotton, 20% poly, Chất vải dày dặn, Mềm mại, thấm hút nước tốt, không phai màu, rụng lông khi giặt	Cái	7.000



16	Giấy vệ sinh	Kích thước ≥ 85mm x 1000mm 1 dây x 10 cuộn x 3 lớp	Thành phần chính 100% bột giấy nguyên chất Màu sắc: Trắng tự nhiên, không tẩy trắng	cuộn	12.000
17	Khăn khô đa năng	KT ≥150mmx20 0mm	Nguyên liệu 100% vải không dệt/ Non-woven Fabric (30% Viscose, 70% Polyester), không chứa chất huỳnh quang và các hóa chất độc hại,thấm hút tốt	Gói	900
18	Khăn ướt	KT ≥ 20x15cm, 100 tờ/gói	Chất liệu vải không dệt ,vitamin E ,nước tinh khiết ,không chứa các thành phần gây kích ứng da (cồn,paraben...)	Gói	500
19	Túi giấy xi măng, đóng gói	KT: 20x26 (KT đáy 20x8 cm) = 3.000 ; 25x35 (KT đáy 24x12cm) =10.000; 35x50 (KT đáy 36x17cm)= 2.000; 30x35 (KT đáy 20x15cm) = 6.000	- Có in hình ảnh gói HTCS + logo bệnh viện, in một màu, một mặt, - Chất liệu: Giấy Kraft, định lượng ≥125 gram, Thân thiện môi trường	cái	21.000
20	Túi giấy xi măng đóng gói	KT:12x16 (KT đáy 11x5cm) = 7.000; 12x26 (KT đáy 12x5cm) = 2.000	- Có in hình ảnh gói HTCS + logo bệnh viện, in một màu, một mặt - Chất liệu: Giấy Kraft, định lượng ≥ 125gram, Thân thiện môi trường	cái	9.000

21	Túi giấy xi măng đóng gói	KT: 17x26 (KT đáy 16x6cm)	- Có in hình ảnh gói HTCS + logo bệnh viện, in một màu, một mặt- Chất liệu: Giấy Kraft, định lượng ≥ 125 gram, Thân thiện môi trường	cái	5.000
----	---------------------------	---------------------------	---	-----	-------

